ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TẠI KHÁNH HOÀ

TS. Nguyễn Nam Phú
Trường Đại học Khánh Hoà
Email: nguyennamphu@ukh.edu.vn

Tóm tắt: Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu và khảo sát 22 giảng viên, cán bộ quản lý GDTC tại 04 trường đại học ở Khánh Hòa nhằm đánh giá thực trạng công tác Giáo dục thể chất và hoạt động thể dục thể thao. Kết quả cho thấy đội ngũ giảng viên cơ bản đạt chuẩn nhưng phân bố chưa đồng đều; cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện tối thiểu; chương trình GDTC đảm bảo quy định song còn khác biệt về tín chỉ và môn tự chọn; hoạt động ngoại khóa mang tính tự phát và thi đấu thể thao còn hạn chế. Kết quả nghiên cứu là cơ sở đề xuất giải pháp phát triển hoạt động thể thao ngoại khóa theo hướng bền vững và chuyên nghiệp.

Từ khóa: Thể thao ngoại khóa, giáo dục thể chất, hoạt động thể dục thể thao, Khánh Hòa.

Abstract: This study employed document analysis and a survey of 22 lecturers and administrators in charge of Physical Education (PE) at four universities in Khanh Hoa Province to evaluate the current status of PE programs and sports activities. The findings indicate that while the teaching staff generally meet qualification standards, their distribution is uneven; facilities satisfy minimum requirements; the PE curriculum complies with regulations but differs in credit allocation and elective sports offerings; extracurricular activities remain largely spontaneous, and sports competitions are limited. The results provide a practical basis for proposing solutions to develop extracurricular sports activities in a sustainable and professional direction.

Keywords: Extracurricular sports, physical education, Physical activity and sports, Khanh Hoa

ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất trong trường Đại học có vai trò quan trọng trong việc nâng cao tầm vóc, thể lực, phát triển nhân cách và hình thành lối sống lành mạnh cho sinh viên. Bên cạnh chương trình chính khóa, hoạt động thể dục thể thao (TDTT) ngoại khóa góp phần duy trì thói quen vận động, tăng cường kỹ năng xã hội và phát triển toàn diện Đức-Trí-Thể-Mỹ cho người học.

Thực tiễn cho thấy, tại nhiều cơ sở giáo dục đại học, hoạt động GDTC vẫn chưa có sự nhất quán về chương trình, nội dung, hình thức tổ chức dạy học; hoạt động TDTT ngoại khóa còn mang tính tự phát, thiếu mô hình tổ chức đồng bộ và chưa khai thác hiệu quả nguồn lực về đội ngũ và cơ sở vật chất hiện có tại các trường. Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu cũng như những Hội thảo bàn về các vấn đề trên, song chưa có nghiên cứu nào đánh giá toàn diện thực trạng công tác GDTC và hoạt động thể thao ngoại khoá ở quy mô liên trường.

Vì vậy, việc đánh giá thực trạng công tác GDTC và hoạt động thể thao ngoại khoá tại các trường đại học trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là cần thiết, nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho việc đề xuất giải pháp phát triển phong trào TDTT ngoại khoá theo hướng bền vững và chuyên nghiệp.

Để giải quyết các vấn đề đặt ra, nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp các tài liệu liên quan, phương pháp phỏng vấn chuyên gia, phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Đề tài khảo sát thực trạng công tác GDTC và hoạt động thể thao ngoại khoá tại 04 trường đại học ở Khánh Hòa gồm: Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học Thái Bình Dương, Phân hiệu Trường Đại học Tôn Đức Thắng tại Khánh Hòa và Trường Đại học Khánh Hòa. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu và khảo sát bằng bảng hỏi đối với 22 giảng viên, cán bộ quản lý công tác GDTC (với 100% phiếu hợp lệ). Nội dung khảo sát tập trung vào 05 lĩnh vực trọng tâm sau: đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, chương trình GDTC chính khóa, hoạt động thể thao ngoại khóa và hoạt động thi đấu thể thao trong và ngoài trường. Qua đó phản ánh toàn diện thực trạng phát triển TDTT ngoại khóa tại các Trường.

1. Đánh giá thực trạng công tác GDTC và hoạt động TDTT ngoại khoá các Trường Đại học tại Khánh Hòa.

1.1 Thực trạng về đội ngũ giảng viên

Bảng 1. Kết quả khảo sát về đội ngũ giảng viên

TT	Đơn vị	Tổng số GV	Giới tính		Trình độ		Thâm niên
			Nam	Nữ	Tiến sĩ	Thạc sỹ	
1	Trường Đại học Nha Trang	8	6	2	1	7	4 – 40
2	Trường Đại học Thái Bình Dương	5	4	1	0	5	Không rõ
3	Phân hiệu Trường Đại học Tôn Đức Thắng tại tỉnh Khánh Hoà	2	2	0	1	1	17 – 19
4	Trường Đại học Khánh Hoà	7	6	1	1	6	5 – 25

Kết quả cho thấy: Tổng số 22 giảng viên GDTC, trong đó 86,36% là nam và 13,64% là nữ. Trình độ chuyên môn chủ yếu là Thạc sĩ (86,36%), Tiến sĩ chiếm 13,64%.

Sự phân bố nhân lực không đồng đều, tập trung chủ yếu tại hai cơ sở công lập có quy mô lớn. Tình trạng mất cân bằng giới tính có thể ảnh hưởng đến mức độ tham gia của sinh viên nữ trong hoạt động TDTT. Theo Valley và cộng sự (2017) [8], môi trường GDTC thiếu nhạy cảm giới có thể làm giảm động lực tham gia của nữ sinh.

Kết quả trên cũng tương đồng với các nghiên cứu khi chỉ ra rằng tỷ lệ giảng viên nam trong GDTC thường cao hơn đáng kể so với giảng viên nữ, với một số nghiên cứu ghi nhận tỷ lệ giảng viên nam lên tới 71,2% [3]. Điều này đặc biệt được nhận thấy trong các nghiên cứu về đội ngũ giảng viên thể dục thể thao, nơi nam giới chiếm ưu thế rõ rệt trong các vị trí giảng dạy [5]. Sự mất cân bằng giới tính này không chỉ giới hạn ở Việt Nam mà còn là một xu hướng toàn cầu trong lĩnh vực thể thao, nơi phụ nữ thường ít được đại diện trong vai trò huấn luyện viên và quản lý [4].

1.2. Thực trạng về cơ sở vật chất

Bảng 2. Kết quả khảo sát về cơ sở vật chất

Đơn vị	Nhà thi đấu, sân bãi phục vụ học tập	Trang thiết bị phục vụ học tập	Ghi chú
Trường Đại học Nha trang	- 1 sân vận động cỏ nhân tạo,có khán đài,có đèn chiếu sáng - 1 nhà thi đấu đa năng gồm: 4 sân cầu lông, 4 sân pickeball - 2 sân bóng chuyền ngoài trời. - 1 sân bóng rổ ngoài trời	Đáp ứng tốt	

Trường Đại học Thái Bình Dương	1 02 Sân bóng đá mini cỏ nhân tạo ngoài trời. 2. 02 Sân Trường 3. 01 phòng tập Yoga	Đáp ứng cơ bản	
Phân hiệu Trường Đại học Tôn Đức Thắng tại tỉnh Khánh Hoà	- Sân bóng đá cỏ nhân tạo: 02 sân - Sân bóng chuyền: 01 (ngoài trời) - Sân Bóng rổ: 01 (ngoài trời) - Phòng tập Gym: 01 phòng - Phòng tập Võ Aikido: 01 (theo tiêu chuẩn) - Phòng Tập võ Taewondo: 01 phòng - Phòng tập Bóng bàn: 01(03 bàn)	Đáp ứng đầy đủ	
Trường Đại học Khánh Hoà	- 1 Nhà thi đấu sàn bê tông (22m x 38m), có khán đài. - 2 sân Pickleball trong nhà thi đấu. - 2 sân Cầu lông trong nhà thi đấu có thảm. - 1 Sân bóng đá mini cỏ nhân tạo ngoài trời. - 1 sân bóng chuyền và Bóng rổ ngoài trời (vẽ chung trên 1 nền bê tông). - 1 sân bê tông ngoài (20m x 25m).	Đáp ứng tốt	

Kết quả bảng 2 cho thấy: Cơ sở vật chất là nền tảng thực thi các hoạt động TDTT. Các trường đều đáp ứng được việc dạy học chính khóa, nhưng mức độ chuyên biệt cho ngoại khóa có sự khác biệt lớn.

Trường ĐH Nha Trang và Trường ĐH Khánh Hòa: Sở hữu hệ thống sân bãi đa dạng (sân bóng cỏ nhân tạo, nhà thi đấu đa năng, sân bóng chuyền, cầu lông, pickleball). Đây là những đơn vị có điều kiện tốt nhất để phát triển phong trào quy mô lớn.

Phân hiệu ĐH Tôn Đức Thắng: Mặc dù quy mô giảng viên ít, nhưng cơ sở vật chất rất đầy đủ và chuyên sâu với các phòng tập Gym, võ thuật (Aikido, Taekwondo) và bóng bàn.

Trường ĐH Thái Bình Dương: dừng lại ở mức đáp ứng cơ bản với 02 sân bóng đá mini và phòng tập Yoga, hạn chế khả năng tổ chức đa dạng các loại hình thể thao.

Điều này cho thấy sự chênh lệch đáng kể về hạ tầng thể thao giữa các cơ sở giáo dục, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và sự đa dạng của các chương trình GDTC được cung cấp [6]. Tình trạng thiếu thốn cơ sở vật chất, đặc biệt là các trang thiết bị chuyên dụng, có thể gây ra những hạn chế đáng kể trong việc triển khai các hoạt động GDTC ngoại khóa, làm giảm cơ hội tiếp cận và trải nghiệm đa dạng các môn thể thao cho sinh viên.

1.3. Thực trạng về chương trình GDTC chính khoá

Chương trình chính khóa là tiền đề hình thành kỹ năng, nhưng hiện tại chưa tạo được sự tiếp nối bền vững. Kết quả khảo sát được trình bày ở Bảng 3.

Bảng 3. Kết quả khảo sát về chương trình GDTC chính khoá

Đơn vị	Khối lượng tín chỉ	Thời lượng (tiết)	Hình thức đăng ký	Phân bổ chương trình	Các môn thể thao tự chọn
Trường Đại học Nha Trang	3 TC (1BB-ĐK, 2TC)	78 tiết	Online	Học kỳ 1, 2, và 3 (Mỗi tuần 1 buổi, 2 tiết)	Bóng đá, Bóng chuyền, Cầu lông, Taekwondo, Aerobic, Bơi
Trường Đại học Thái Bình Dương	4 TC	~90 tiết	Trực tiếp	Học kỳ 1 và 2	Bóng đá, Taekwondo, Yoga

Đơn vị	Khối lượng tín chỉ	Thời lượng (tiết)	Hình thức đăng ký	Phân bổ chương trình	Các môn thể thao tự chọn
Phân hiệu ĐH TĐT tại KH	9 TC (3 TC BB-Bơi; 6TC TC)	135 tiết	Trực tiếp	Học kỳ 2 và 3; Môn bắt buộc học kỳ hè năm 1.	Bóng đá, Bóng rổ, Bóng chuyền, Cầu lông, Pickleball, Taekwondo, Aerobic, Bơi, Võ cổ truyền,...
Trường Đại học Khánh Hòa	3 TC (1LT, 2TH)	75 tiết	Online	Học kỳ 1 và 2 (Mỗi tuần 1 buổi, 3 tiết)	Bóng đá, Bóng rổ, Bóng chuyền, Cầu lông, Pickleball, Taekwondo, Aerobic, Bơi, Cờ vua

Kết quả bảng 3 cho thấy:

Về môn tự chọn, Trường Đại học Khánh Hòa và Đại học Nha Trang có danh mục đa dạng (bóng đá, bóng rổ, cầu lông, pickleball, võ thuật, aerobic, bơi…), tạo điều kiện thuận lợi thu hút sinh viên tham gia và phát triển hoạt động TDTT ngoại khóa.

Về khối lượng, các trường đều đảm bảo chương trình GDTC theo quy định (3–9 tín chỉ), tuy nhiên sự khác biệt về tín chỉ và số môn tự chọn ảnh hưởng trực tiếp đến nền tảng phát triển phong trào thể thao.

Về phân bổ thời gian, GDTC chủ yếu tập trung ở năm nhất (mỗi tuần 1 buổi), giúp thuận lợi quản lý nhưng tạo khoảng trống vận động ở các năm sau. Điều này phù hợp với các nghiên cứu cho thấy việc duy trì hoạt động thể chất phụ thuộc vào tính liên tục và môi trường hỗ trợ (Eccles & Roeser, 2011) [1].

Nhìn chung, việc thiếu cơ chế liên thông giữa GDTC chính khóa và CLB thể thao khiến sinh viên khó duy trì thói quen tập luyện lâu dài. Do đó, cần phát triển các chương trình ngoại khóa và hệ thống CLB có tổ chức, gắn kết với chương trình chính khóa nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của hoạt động TDTT sinh viên [5].

1.4 Thực trạng về hoạt động thể thao ngoại khoá

Bảng 4. Kết quả khảo sát về thực trạng về hoạt động thể thao ngoại khoá

Đơn vị	Hoạt động TT ngoại khoá có GV hướng dẫn	Hoạt động TT ngoại khoá không có GV hướng dẫn	CLB, nhóm tự tổ chức tập luyện	Đội tuyển
Trường Đại học Nha trang	CLB võ Teawkondo	Không có	Cầu lông, Aerobic	Bóng đá nam, Bóng chuyền nam.
Trường Đại học Thái Bình Dương	Không có	Không có	Không có	Không có
Phân hiệu Trường Đại học Tôn Đức Thắng tại tỉnh Khánh Hoà	Có CLB bóng đá; CLB võ Cổ truyền; CLB võ Karatedo	Không có	Có bóng chuyền, bóng rổ	Không có
Trường Đại học Khánh Hoà	Không có	Không có	Không có	Không có

Kết quả Bảng 4 cho thấy hoạt động TDTT ngoại khóa là "điểm yếu" lớn của hệ thống thể thao học đường tại Khánh Hòa do thiếu tính tổ chức. Cụ thể, Trường Đại học Nha Trang

mới duy trì 1 CLB Taekwondo có giảng viên hướng dẫn; các hoạt động còn lại chủ yếu mang tính tự phát, dù đã có một số đội tuyển tham gia thi đấu. Phân hiệu Đại học Tôn Đức Thắng là đơn vị tiêu biểu với các CLB có định hướng chuyên môn. Ngược lại, Trường Đại học Khánh Hòa và Đại học Thái Bình Dương chưa có hoạt động ngoại khóa tổ chức bài bản, phong trào còn mờ nhạt.

Hoạt động ngoại khóa tại các trường còn thiếu cơ chế tổ chức, số lượng CLB và đội tuyển hạn chế, chưa tương xứng với nguồn lực hiện có. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu trước khi chỉ ra rằng thiếu giảng viên chuyên trách là yếu tố cản trở chính đối với sự tham gia của sinh viên [6]. Do đó, cần xây dựng mô hình tổ chức hoạt động ngoại khóa có định hướng chuyên môn, tăng cường vai trò giảng viên và phát triển hệ thống CLB, đội tuyển nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của phong trào TDTT ngoại khóa.

1.5. Thực trạng về hoạt động thi đấu thể thao trong và ngoài trường

Bảng 5. Kết quả khảo sát về hoạt động thi đấu thể thao trong và ngoài trường

Đơn vị	Hoạt động thi đấu thể thao trong trường	Hoạt động thi đấu thể thao ngoài trường
Trường Đại học Nha trang	Hàng năm nhà trường tổ chức giải thi đấu Hội thao sinh viên toàn trường bao gồm các môn thể thao sau: Bóng Đá; Bóng Chuyền Các giải thể thao do Đoàn thanh niên, các Khoa, Viện tổ chức.	Tham gia các giải thể thao do Bộ giáo dục, Báo Thanh niên, công đoàn giáo dục tổ chức.
Trường Đại học Thái Bình Dương	Nhà trường chỉ tổ chức 1 giải thi đấu Hội thao sinh viên toàn trường bao gồm các môn thể thao hang năm như: Bóng Đá; Bóng Chuyền, Kéo Co.	Không có kế hoạch.
Phân hiệu Trường Đại học Tôn Đức Thắng tại tỉnh Khánh Hoà	Hàng năm nhà trường tổ chức thường xuyên các giải gồm: bóng đá, bóng chuyền, kéo có, trò chơi vận động..	Không có kế hoạch.
Trường Đại học Khánh Hoà	Hàng năm nhà trường chỉ tổ chức 1 giải thi đấu Hội thao sinh viên toàn trường bao gồm các môn thể thao sau: Bóng Đá; Bóng Chuyền; Cầu Lông; Kéo Co	Không có kế hoạch.

Kết quả bảng 5 cho thấy: Hoạt động thi đấu được xem là thước đo sự thành công của phong trào TDTT ngoại khóa.

Thi đấu nội bộ: 100% các trường đều tổ chức Hội thao sinh viên định kỳ hàng năm với các môn phổ biến như Bóng đá, Bóng chuyền, Kéo co. Ngoài ra các môn khác chưa được chú trọng tổ chức nên ảnh hưởng rất lớn đến nhu cầu tạp luyện thể thao ngoại khoá trong trường.

Thi đấu ngoài trường: Trường Đại học Nha Trang là đơn vị tích cực nhất, thường xuyên tham gia các giải do Bộ Giáo dục, Báo Thanh niên, các tổ chức thực hiện.

Các trường còn lại hầu như không có kế hoạch tham gia các giải đấu ngoài trường, khiến hoạt động ngoại khóa bị giới hạn trong phạm vi nội bộ, thiếu tính cạnh tranh và giao lưu. Việc đầu tư vào các hoạt động thể thao ngoại khóa và tham gia giải đấu trong và ngoài trường không chỉ nâng cao hình ảnh của trường mà còn góp phần vào sự phát triển phong trào sinh viên tham gia tập luyện thể thao ngoại khoá để có điều kiện tham gia thi đấu giao lưu, tạo sân chơi bổ ích, lối sống lành mạnh và xây dựng cộng đồng sinh viên cường trán về thể chất.

KẾT LUẬN

Đội ngũ giảng viên: Đạt chuẩn về trình độ (chủ yếu là Thạc sĩ và Tiến sĩ) và có thâm niên, nhưng phân bổ không đều và mất cân đối giới tính (86,36% là nam). Đây chính là lực lượng nòng cốt để phát triển hoạt động thể thao ngoại khoá tại các trường một cách bền vững.

Cơ sở vật chất: Đáp ứng được nhu cầu cơ bản nhưng thiếu sự đồng đều giữa các đơn vị, gây ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức các hoạt động ngoài giờ.

Chương trình GDTC chính khóa: Đảm bảo đúng quy định nhưng có sự khác biệt về số tín chỉ và môn tự chọn; những trường có chương trình đa dạng hơn thường có phong trào ngoại khóa mạnh hơn. Tuy nhiên, thời gian học chỉ trong tối đa đến hoc kỳ 3 là kết thúc nên thời gian còn lại của các học kỳ tiếp theo là lỗ hổng trong công tác rèn luyện thể chất nếu không có hoạt động thể thao ngoại khoá.

Hoạt động thể thao ngoại khóa: Còn mang tính tự phát, thiếu hệ thống và thiếu sự hướng dẫn chuyên môn từ giảng viên; số lượng câu lạc bộ và đội tuyển còn rất hạn chế. Riêng trường Đại học Khánh Hoà không có tổ chức hoạt động thể thao ngoại khoá cho sinh viên.

Hoạt động thi đấu thể thao trong và ngoài trường: Chủ yếu dừng lại ở các giải nội bộ hằng năm và giới hạn rất ít môn thi đấu; việc giao lưu và tham gia các giải đấu bên ngoài còn rất ít, ngoại trừ Trường Đại học Nha Trang.

Hoạt động TDTT ngoại khóa của sinh viên tại Khánh Hòa đã hình thành và duy trì ở mức độ nhất định, nhưng còn thiếu tính hệ thống, đồng bộ và chuyên nghiệp. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để đề xuất giải pháp phát triển phong trào thể thao ngoại khóa theo hướng bền vững và chuyên nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Eccles, J. S., & Roeser, R. W. (2011). Schools as developmental contexts during adolescence. Journal of Research on Adolescence, 21(1), 225–241. https://doi.org/10.1111/j.1532-7795.2010.00725.x

[2]. Hau, K., Huyền, T. T. T., Thu, T. T., & Vịnh, N. Q. (2021). The current situation of the instruction in extracurricular sports for students from Tra Vinh University, Vietnam. European Journal of Physical Education and Sport Science, 7(4). https://doi.org/10.46827/ejpe.v7i4.4052

[3]. Kırgız, C., Şenel, Ö., Arslanoğlu, E., & Sever, O. (2014). Investigation of quality of life of teaching staffs in physical education and sport department. Kafkas Eğitim Araştırmaları Dergisi. https://dergipark.org.tr/tr/pub/kafkasegt/issue/19193/204080

[4]. Marcén, C., Gil-Pablo, V., Cuadrado-Santañes, M. I., & Rapún-López, M. (2025). Confronting gender stereotypes in sports vocational education: A case study. Frontiers in Sports and Active Living, 7. https://doi.org/10.3389/fspor.2025.1673199

[5]. Nam, T. Q., & Hau, K. (2024). An investigation into assessment criteria of the pétanque movement context among students at Tra Vinh University, Vietnam. European Journal of Physical Education and Sport Science, 11(1). https://doi.org/10.46827/ejpe.v11i1.5360

[6]. Nga, N. T. (2024). Building assessment criteria for sustainable development of physical training and sports for Vietnamese students. European Journal of Physical Education and Sport Science, 11(2). https://doi.org/10.46827/ejpe.v11i2.5445

[7]. Tu, T. T., & Manh, T. D. (2023). Evaluation of the current situation of physical education work at Chu Van An High School, Thai Nguyen Province, Vietnam. European Journal of Physical Education and Sport Science, 9(4). https://doi.org/10.46827/ejpe.v9i4.4617

Bài nộp ngày 23/3/2025, phản biện ngày 18/03/2026, duyệt in ngày 25/03/2026